

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG SMART OTP

Mục lục

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ.....	1
ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH.....	1
ĐIỀU 3: SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN.....	2
ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN.....	2
ĐIỀU 5: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI.....	3
ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA ĐKĐK OTP	4
ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	4

Ngày cập nhật: 04/08/2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS công bố Điều khoản và điều kiện sử dụng SMART OTP, có hiệu lực từ ngày 04/08/2025 và được cập nhật theo từng thời điểm phù hợp với luật định.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- **Bên** là cách gọi riêng của OCBS hoặc Khách Hàng.
- **Các Bên** là cách gọi chung cho cả OCBS và Khách Hàng.
- **ĐKĐK OTP** là Bộ Điều khoản và điều kiện sử dụng SMART OTP này.
- **Khách Hàng** là cá nhân/tổ chức mở tài khoản giao dịch chứng khoán ("**TKCK**") tại Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS ("**OCBS**").
- **Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ("**DVGDTT**")** là toàn bộ các tiện ích, dịch vụ do OCBS cung cấp cho Khách Hàng thông qua Phương tiện điện tử để Khách Hàng thực hiện giao dịch chứng khoán. Phương tiện điện tử bao gồm (i) internet (thư điện tử như thông tin tại lần cập nhật gần nhất của Khách Hàng, các phần mềm, ứng dụng có chức năng liên lạc được xác lập bằng số điện thoại, địa chỉ email Khách Hàng đăng ký với OCBS tại lần cập nhật gần nhất) (ii) điện thoại, email, fax, SMS (iii) các phần mềm, ứng dụng của OCBS.
- **Dịch vụ giao dịch trực tuyến nhận Smart OTP** là các DVGDTT có sử dụng Smart OTP được OCBS cung cấp cho Khách Hàng tại từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn: Giao dịch chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, chuyển khoản chứng khoán giữa tài khoản thường và tài khoản ký quỹ, chuyển, rút tiền, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, đăng ký/sử dụng các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản...
- **Hợp Đồng Mở Tài Khoản** là hợp đồng đã được OCBS ký với Khách Hàng dùng để mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại OCBS.
- **Hệ Thống Giao Dịch Trực Tuyến/Hệ Thống** là hệ thống phục vụ quản lý và thực hiện Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của OCBS, bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, tiện ích, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, tiện ích, các ứng dụng, hệ thống điện thoại có ghi âm... **Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến** là hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng Internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác, bao gồm: Giao dịch chứng khoán giữa Nhà đầu tư và các tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; giao dịch chứng khoán giữa thành viên lưu ký, thành viên bù trừ và VSDC.
- **Mật khẩu SMART OTP** là mật khẩu để lấy mã SMART OTP trên ứng dụng Mobile do OCBS cung cấp cho Khách Hàng. Khách Hàng được yêu cầu thiết lập Mật khẩu lấy SMART OTP trong quá trình đăng ký sử dụng chức năng SMART OTP đối với mỗi thiết bị.
- **OTP (One Time Password)** là mật khẩu chỉ sử dụng một lần, bao gồm một dãy các ký tự hoặc chữ số tạo ra ngẫu nhiên được OCBS gửi đến Khách Hàng để xác nhận bổ sung khi thực hiện giao dịch trực tuyến.
- **SMART OTP** là chức năng nhận OTP được tích hợp trong ứng dụng Mobile do OCBS cung cấp cho Khách Hàng. Khách Hàng cần thực hiện các bước đăng ký SMART OTP để có thể sử dụng SMART OTP trên ứng dụng **OCBS Invest**

ĐIỀU 2: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- 2.1. ĐKĐK OTP điều chỉnh các mối quan hệ giữa OCBS và Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng cung cấp và sử dụng tiện ích xác thực bằng SMART OTP.
- 2.2. Khi sử dụng tiện ích trên, Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc tuân thủ quy tại ĐKĐK OTP đối với từng dịch vụ/sản phẩm mà Khách Hàng đăng ký và sử dụng.

ĐIỀU 3: SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

- 3.1.** Để có thể đăng ký sử dụng SMART OTP, Khách Hàng cần đáp ứng các điều kiện sau:
- (a) Đã có TKCK và đã đăng ký sử dụng DVGDĐT do OCBS cung cấp;
 - (b) Hoàn tất tải ứng dụng OCBS Invest của OCBS về điện thoại/máy tính bảng; xác nhận chấp nhận “Điều khoản và điều kiện sử dụng SMART OTP” được công bố trên trang thông tin điện tử của OCBS.
 - (c) Cài đặt và kích hoạt ứng dụng bằng mã hóa kích hoạt được OCBS gửi tới số điện thoại nhận OTP và SMS và tạo Mật khẩu lấy SMART OTP. Chi tiết các bước cài đặt, kích hoạt thực hiện theo hướng dẫn của OCBS theo từng thời kỳ.
- 3.2.** Khách Hàng được phép đăng ký SMART OTP trên thiết bị IOS, Android, Khách Hàng được đăng ký SMART OTP một hoặc nhiều thiết bị. Khách Hàng cam kết chịu mọi trách nhiệm đối với các rủi ro/thiệt hại phát sinh khi đăng ký SMART OTP cùng lúc trên các thiết bị khác nhau cho tài khoản của Khách Hàng.
- [Nếu Khách Hàng đang đăng ký sử dụng SMART OTP (dịch vụ đang kích hoạt, KH chưa hủy đăng ký), Khách Hàng sẽ không thể lấy mã SMART OTP tại bất kỳ thiết bị nào khác ngoài thiết bị KH sử dụng để đăng ký SMART OTP. Nếu Khách Hàng muốn sử dụng SMART OTP trên một thiết bị khác ngoài thiết bị KH đã đăng ký sử dụng SMART OTP (Thiết bị cũ), Khách Hàng bắt buộc phải thực hiện đăng nhập tài khoản của KH trên thiết bị mới và thực hiện đăng ký lại SMART OTP trên thiết bị mới].*
- 3.3.** Việc đăng ký/hủy đăng ký sử dụng SMART OTP của Khách Hàng được OCBS thực hiện theo yêu cầu của Khách Hàng hoặc do Khách Hàng trực tiếp thực hiện thay đổi trên ứng dụng OCBS Invest hoặc qua các kênh khác theo quy định của OCBS trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

- 4.1.** Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng
- (a) Có quyền sử dụng SMART OTP sau khi đăng ký với OCBS;
 - (b) Yêu cầu OCBS cập nhật các thông tin đăng ký sử dụng. OCBS sẽ cập nhật thông tin tương ứng sau khi tiến hành kiểm tra xác nhận và chấp nhận yêu cầu thay đổi thông tin của Khách Hàng;
 - (c) Được nhận các thông tin cần thiết liên quan đến việc thay đổi chính sách, điều khoản sử dụng SMART OTP;
 - (d) Thực hiện các quyền khác của Khách Hàng theo ĐKĐK OTP này và các quy định có liên quan của pháp luật và OCBS tại từng thời điểm.
 - (e) Khách Hàng phải tự đảm bảo quá trình thao tác sử dụng SMART OTP chính xác và đầy đủ;
 - (f) Khách Hàng có nghĩa vụ bảo mật thông tin của phương thức sử dụng SMART OTP và/hoặc các thông tin khác liên quan do OCBS cung cấp;
 - (g) Khách Hàng phải chịu trách nhiệm vô điều kiện khi tên truy cập, mật khẩu, thông tin xác thực liên quan đến việc sử dụng SMART OTP bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng;
 - (h) Thông báo ngay cho OCBS để được hỗ trợ nếu:
 - (i) Khách Hàng bị mất thiết bị đăng ký sử dụng SMART OTP;
 - (ii) Khách Hàng phát hiện bất kỳ một vấn đề nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn trong quá trình đăng ký và sử dụng SMART OTP.
 - (i) Tuân theo các thủ tục đăng ký, chỉ dẫn, quy định liên quan đến việc sử dụng SMART OTP của OCBS tại từng thời kỳ;
 - (j) Thực hiện các nghĩa vụ khác của Khách Hàng quy định tại các phần khác của ĐKĐK OTP này và các quy định có liên quan của pháp luật.
- 4.2.** Quyền và nghĩa vụ của OCBS
- (a) OCBS có quyền thay đổi tài liệu/hướng dẫn/chỉ dẫn/quy định liên quan đến SMART OTP mà không cần Khách Hàng chấp thuận trước;
 - (b) OCBS có quyền đơn phương tạm ngừng cung cấp dịch vụ SMART OTP cho Khách Hàng trong các trường hợp sau:
 - (i) Vì lý do bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của OCBS, khiến cho OCBS không còn khả năng cung cấp phương thức xác thực này hoặc Khách Hàng không còn thuộc đối tượng được phép sử dụng SMART

OTP theo quy định của OCBS;

- (ii) Khi Khách Hàng không tuân theo các thủ tục, chỉ dẫn, quy định liên quan đến việc sử dụng SMART OTP của OCBS tại từng thời kỳ;
 - (iii) Khi nhận được thông báo bằng văn bản của Khách Hàng về việc thiết bị đăng ký SMART OTP bị thất lạc, hoặc trường hợp nghi ngờ lộ thông tin đăng nhập của Khách Hàng hoặc trường hợp khác theo quy định của OCBS trong từng thời kỳ;
 - (iv) Vì lý do thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước dẫn đến việc OCBS không thể tiếp tục cung cấp cho Khách Hàng.
- (c) Các quyền khác quy định tại ĐKĐK OTP này và các quy định có liên quan của OCBS và Pháp luật.
 - (d) Cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng trong phạm vi thỏa thuận với Khách Hàng và chính sách cung cấp dịch vụ của OCBS trong từng thời kỳ;
 - (e) Bảo mật thông tin của Khách Hàng theo quy định của pháp luật trừ trường hợp được cho phép của Khách Hàng hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của pháp luật;
 - (f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại ĐKĐK OTP này và các quy định có liên quan của OCBS và pháp luật (nếu có).

Các Bên chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán thông qua hình thức giao dịch trực tuyến có thể phát sinh nhầm lẫn hoặc Khách Hàng có thể bị mạo danh, do đó, nghĩa vụ bảo mật sau đây cần được nghiêm túc tuân thủ

ĐIỀU 5: SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

5.1. Sự kiện bất khả kháng

- (a) Là sự kiện xảy ra sau khi có hiệu lực, theo đó (i) Xảy ra một cách khách quan ngoài tầm kiểm soát của một Bên (Bên bị ảnh hưởng) và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng; và (ii) Bên bị ảnh hưởng không lường trước, không thể dự phòng; và (iii) Bên bị ảnh hưởng không thể tránh hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và (iii) Không do Bên bị ảnh hưởng gây ra.
- (b) Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện, tình huống sau: chiến tranh, bạo động, biểu tình, đình công hay đóng cửa nơi làm việc do các tổ chức, cá nhân khác gây ra; các thiên tai, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh; sự thay đổi chính sách pháp luật, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hay theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; các yêu cầu, quy định, quyết định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; do trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ/sản phẩm internet, điện thoại hoặc viễn thông; do hacker/virus xâm nhập và kiểm soát hệ thống; sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, lượng lệnh tăng đột biến ...
- (c) Để rõ ràng, sự thiếu hụt tài chính, sự biến động của thị trường chứng khoán không được xem là Sự kiện bất khả kháng.

5.2. Bồi thường thiệt hại

- (a) Bên Vi Phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên Bị Vi Phạm nếu thiệt hại xuất phát từ lỗi của Bên Vi Phạm. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được miễn trừ trong trường hợp xảy ra (i) Sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 5.1 và (ii) Miễn trừ trách nhiệm quy định tại Điều 5.3.
- (b) Nguyên tắc xác định thiệt hại: Bên Vi Phạm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại những thiệt hại thực tế phát sinh. Mức độ thiệt hại sẽ do Các Bên cùng đánh giá dựa trên những gì xảy ra trong thực tế. Trong trường hợp Các Bên không thể đưa ra mức thiệt hại thống nhất, mức độ thiệt hại sẽ được xác định theo quy định của pháp luật.
- (c) Nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nội dung nào của ĐKĐK OTP/ và không khắc phục vi phạm trong thời hạn khắc phục (theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của Bên Bị Vi Phạm), Bên Bị Vi Phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại. Theo đó, Bên Bị Vi Phạm gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên Vi Phạm kèm những bằng chứng hợp lý để xác định thiệt hại, tổn thất, chi phí mà mình phải chịu do hành vi của Bên Vi Phạm gây ra, đồng thời quy định rõ thời hạn hợp lý để Bên Vi Phạm hoàn thành các nghĩa vụ này. Bên vi phạm có trách nhiệm hoàn thành việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn do Bên bị vi phạm quy định.

5.3. Miễn trừ trách nhiệm

OCBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

- (a) Hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che giấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.
- (b) Phát sinh Sự kiện bất khả kháng (quy định tại Điều 5.1).
- (c) Rủi ro kỹ thuật
 - (i) Lỗi hệ thống phần cứng và phần mềm: Hệ thống giao dịch có thể gặp sự cố do lỗi phần cứng, phần mềm, hoặc bị nhiễm virus, tấn công mạng, dẫn đến gián đoạn, chậm trễ hoặc không thực hiện được lệnh giao dịch.
 - (ii) Lệnh giao dịch bị ảnh hưởng: Lệnh có thể bị treo, ngừng, trì hoãn, hoặc chứa lỗi dữ liệu do sự cố kỹ thuật hoặc nghẽn mạng.
 - (iii) Sai sót trong nhận dạng: Việc xác minh danh tính Khách Hàng (tên truy cập, mật khẩu, mã bảo mật, v.v.) có thể gặp lỗi, dẫn đến từ chối lệnh giao dịch hoặc nhầm lẫn thông tin.
 - (iv) Hiệu năng hệ thống: Tốc độ truy cập và xử lý lệnh có thể bị ảnh hưởng bởi lưu lượng truy cập cao, biến động thị trường, hoặc nâng cấp/bảo trì hệ thống.
- (d) Rủi ro đường truyền và mạng
 - (i) Ngưng trệ đường truyền: Hệ thống mạng bị nghẽn, đứt kết nối hoặc quá tải do lỗi từ nhà cung cấp dịch vụ internet/viễn thông, khiến lệnh giao dịch không được truyền đi hoặc bị chậm trễ.
 - (ii) Đứt kết nối với Sở Giao dịch: Kết nối từ OCBS đến Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE, HNX) có thể bị gián đoạn, dẫn đến giao dịch bị bỏ sót, trùng lặp hoặc không thực hiện được.
 - (iii) Rủi ro bảo mật
 - (iv) Mất thông tin định danh: Tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu Smart OTP, chữ ký điện tử, hoặc các yếu tố bảo mật khác bị lộ hoặc bị bên thứ ba chiếm đoạt do quản lý không an toàn, dẫn đến giao dịch trái phép trên tài khoản của Khách Hàng.
 - (v) Tấn công mạng: Hệ thống hoặc thiết bị cá nhân của Khách Hàng có thể bị tin tặc tấn công, làm ngưng trệ hoạt động hoặc đánh cắp thông tin.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA ĐKĐK OTP

- 6.1.** ĐKĐK OTP có hiệu lực từ thời điểm Khách Hàng đăng ký và sử dụng tiện ích.
- 6.2.** ĐKĐK OTP hết hiệu lực khi Khách Hàng hủy sử dụng tiện ích và/hoặc Hợp Đồng Mở Tài Khoản chấm dứt.
- 6.3.** Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc ĐKĐK OTP hết hiệu lực, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với OCBS phát sinh từ Hợp Đồng Mở Tài Khoản và/hoặc các thỏa thuận, giấy đăng ký, giấy đề nghị... do Các Bên xác lập liên quan đến việc Khách Hàng mở TKCK và sử dụng các dịch vụ/sản phẩm do OCBS cung cấp vẫn sẽ ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được hoàn thành toàn bộ.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1.** ĐKĐK OTP này và các Hợp đồng, thỏa thuận, giấy đăng ký, giấy đề nghị... do các bên xác lập liên quan đến việc Khách hàng mở TKCK và sử dụng các Dịch vụ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong ĐKĐK OTP, hoặc được quy định trong ĐKĐK OTP này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của OCBS sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của OCBS trong từng thời điểm.
- 7.2.** Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ ĐKĐK OTP được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến ĐKĐK OTP này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Các Bên đồng ý các quy định sau liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại VIAC: (i) số lượng trọng tài viên là một (01), (ii) địa điểm trọng tài là tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, và (iii) ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.